

Số: 1804/2021/QĐST-HNGĐ

Tp. Thủ Đức, ngày 19 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81 82, 83, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 1133/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Bà Lý Thị P

Địa chỉ: Số X đường số Y, khu phố Z, phường M, thành phố N

Ông Đặng Đức T

Địa chỉ: Số 36 đường số 23, phường M, thành phố N

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại Quận 2 nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2012, quyển số 01/2011 ngày 29/02/2012 tại Ủy ban nhân phường M, thành phố N, Tp. Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa bà Lý Thị P và ông Đặng Đức T là hợp pháp.

Căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ Tòa án nhân dân Tp. N nhận thấy:

Hôn nhân giữa bà P và ông T là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Thời gian đầu bà P và ông T sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên giữa bà P và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm chia sẻ với nhau, vì vậy mà tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Bà P và ông T đã cố gắng hòa giải nhưng vẫn không đạt kết quả như mong muốn. Vì muốn ổn định cuộc sống nên bà P và ông T thống nhất yêu cầu Tòa án cho bà P và ông T được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Lý Thị P và ông Đặng Đức T 01 (một) con chung tên Đặng Đức Như A (Nữ) sinh ngày 16/01/2008. Bà P và ông T thống nhất giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị P và ông Đặng Đức T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2012, quyển số 01/2011 ngày 29/02/2012 tại Ủy ban nhân phường M, Tp.N) không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Phượng và ông Tân có 01 (một) con chung tên Đặng Đức Như A (Nữ) sinh ngày 16/01/2008. Bà P và ông T thống nhất giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T được quyền đến thăm chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi của trẻ, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn đồng), bà Lý Thị P tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn đồng) mà bà P đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0028723 do Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố N lập ngày 13/5/2021. Ông Tân không phải nộp lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- UBND phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Hải Yến